**Bài 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ HỮU TỈ**

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.

- Vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng và phép nhân, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép công để tính một cách hợp lí.

- Giải quyết được vấn đề thực thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học.Các năng lực này thể hiện thông qua:

- Nhận xét, đánh giá yêu cầu bài tập và hình thành bài giải.

- Lựa chọn phương pháp thích hợp trong thực hiện tính nhanh, tính nhẫm, tính hợp lý.

- Phân tích, lập luận tìm lời giải khi giải quyết bài toán ứng dụng thực tiễn.

1. **Phẩm chất:**Chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực
* Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao
* Trách nhiệm ý thức , tích cực thực hiện nhiêm vụ
* Trung thực khi nhận xét đánh giá kết quả bài làm của bạn

**II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:**SGK, Tài liệu giảng dạy, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia khoảng.

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **1- Mục tiêu**- HS ôn lại các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số đã học ở lớp 6.- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập**2-Nội dung hoạt động**Hs: ôn lại các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân sốGV: củng cố cho Hs các quy tắcHs: thực hiện theo nhóm bài tập khởi động **3-Sản phẩm**Câu trả lời của học sinhKhả năng trình bày bài giải của học sinh**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện các yêu cầu sau:1)Nêu lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu; khác mẫu2)Nêu lại các quy tắc nhân hai phân số; chia hai phân số.3) Giải bài tập khởi động : Tính nhanh **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm đôi thực hiên 3 yêu cầu trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútHs1: trình bày yêu cầu 1)Hs2 : Trình bày yêu cầu 2)Hs3 :Thực hiện yêu cầu 3)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt các quy tắc.Giới thiệu nội dung bài mới  | **Các quy tắc** *Cộng hai phân số cùng mẫu:**Cộng hai phân số khác mẫu**Nhân hai phân số**Chia hai phân số***Bài tập khởi động**:===1 |

**HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: CỘNG , TRỪ HAI SỐ HỮU TỈ****1- Mục tiêu**- Hs thực hiện cộng, trừ hai số hữu tỉ.- Vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn**2-Nội dung hoạt động**Hs: Thực hiện bài tập khám phá 1, các bài tập thực hành 1,2GV: nhận xét , đánh giá kết quả **3-Sản phẩm**Khả năng phân tích và trình bày bài giải ứng dụng thực tiễn của học sinhBài giải về cộng, trừ các số hữu tỉ**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1*****1)Giải bài tập khám phá 1 /SGK11******2)Nêu quy tắc cộng trừ hai số hữu tỉ.*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútĐại diện nhóm 1: trình bày yêu cầu 1)Đại diện nhóm 2 : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt quy tắc.GV cho học sinh quan sát ví dụ: Thực hiện phép tínha)(– 0,25 ) – Hỏi 1: Viết – 0,25 dưới dạng phân số?Hỏi 2:Để cộng 2 phân số khác mẫu ta làm thế nào?Hỏi 3: Cho biết mẫu chung?Hỏi 4: Quy đồng?Hỏi 5: Để cộng 2 phân số cùng mẫu ta làm thế nào?Gv cùng Hs hoàn tất bài aGV yêu cầu 1Hs lên bảng giải bài b)b)**Nhiệm vụ 2** ***1)Giải bài tập thực hành 1******2)Giải bài tập thực hành 2*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm đôi thực hiên nhiệm vụ 2 trong 4 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 4 phútHs 1 : trình bày yêu cầu 1)Ha 2: Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Hoàn chỉnh bài giải.Cho Hs củng cố quy tắcHỏi: Muốn cộng , trừ hai số hữu tỉ ta có thể làm thế nào? | **1)Cộng, trừ hai số hữu tỉ****Khám phái 1:****Giải***Độ sâu so với mực nước biển khi đó của thiết bị lặn là :***Quy tắc cộng, trừ hai số hữu tỉ***Để cộng, trừ hai số hữu tỉ, ta có thể viết chúng dưới dạng phân số rồi áp dụng quy tắc cộng, trừ phân số*VD 1: SGK/11Thực hành 1:SGK/11a)b)….Thực hành 2:SGK/11Nhiệt độ trong kho khi đó là : – 5,8 – = … |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG SỐ HỮU TỈ****1- Mục tiêu**- Hs nắm được tính chất phép cộng số hữu tỉ.-Hs vận dụng tính chất phép cộng trong tính hợp lý.- Vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn**2-Nội dung hoạt động**Hs: Phát biểu tính chất phép cộng hai số hữu tỉ.Hs: Vận dụng tính chất giải các bài tập khám phá 2, thực hành cũng như vận dụngGV: nhận xét , đánh giá kết quả . Chốt tính chất**3-Sản phẩm**Khả năng phân tích và trình bày bài giải ứng dụng thực tiễn của học sinhBài giải về tính nhanh, tính hợp lí**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1*****1)Nêu lại các tính chất của phép cộng phân số******2).Giải bài tập khám phá 2******3)Rút ra nhận xét về 2 cách giải trong bài tập khám phá 2*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútĐại diện nhóm 3: trình bày yêu cầu 1)Đại diện nhóm 4 : Trình bày yêu cầu 2)Đại diện nhóm 5: Trình bày yêu cầu 3)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt tính chất phép cộng số hữu tỉ.GV cho học sinh quan sát ví dụ 2 SGK/12**Nhiệm vụ 2** ***1)Giải bài tập thực hành 3******2)Giải bài tập vận dụng 1*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 4 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 4 phút1 Hs : trình bày yêu cầu 1)1 Hs : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Hoàn chỉnh bài giải.Cho Hs củng cố tính chấtHỏi 1: Nêu lại tính chát của phép cộng số hữu tỉHỏi 2: Tính chất thường được sử dụng cho các dạng toán nào? | **2)Tính chất của phép công số hữu tỉ****Tính chất của phép cộng số hữu tỉ****x,y ∈Q***Giao hoán: x + y = y+ x**Kết hợp (x + y )+z = x + (y + z )**Cộng với 0 : x + 0 = 0 + x = x***Khám phái 2:*****Giải******a)***=+==1b)==0 + 1=1Ví dụ 2 SGK/12Thực hành 3 SGK/12== -1 + 1 + =Vận dụng 1: SGK/12Lượng cà phê tồn kho sau 6 tuần:32 + 18,3 –18,5 – 5 – 12 – =…. |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3: PHÉP NHÂN SỐ HỮU TỈ****1- Mục tiêu**-Hs thực hiện được phép nhân số hữu tỉ.- Vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn**2-Nội dung hoạt động**Hs:Nêu được quy tắc nhân hai số hữu tỉHs:Thực hiện các bài tập khám phá, thực hành, vận dụng .GV: nhận xét , đánh giá kết quả . Chốt quy tắc**3-Sản phẩm**Khả năng phân tích và trình bày bài giải ứng dụng thực tiễn của học sinhBài giải về thực hiện tính nhân các số hữu tỉ**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1*****1)Giải bài tập khám phá 3SGK/13******2)Nêu quy tắc nhân hai số hữu tỉ*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútĐại diện nhóm 5: trình bày yêu cầu 1)Đại diện nhóm 6 : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt quy tắc nhân hai số hữu tỉ.GV cùng học sinh giải bài tập VD3; VD4 SGK/13VD 3: Tính a)Gv gọi 1 Hs đứng tại chỗ trình bày cách giảib)Gv gọi 1 Hs đứng tại chỗ trình bày cách giảiVD4:GV gọi 1 Hs đọc đề1 Hs phân tích đề1 Hs nêu cách giảiGV cùng Hs hoàn chỉnh bài giải VD3,4**Nhiệm vụ 2** ***Giải bài tập thực hành 4*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phút2 Hs : lên bảng giảiHs :khác quan sát chuẩn bị nhận xét**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả bài giải của học sinh. Hoàn chỉnh bài giải.Cho Hs củng cố quy tắcHỏi : Để nhân hai số hữu tỉ ta thường làm thế nào? | **3)Nhân hai số hữu tỉ***Cho x, y ∈Q; x =; y =* *x.y =* **Khám phá 2:*****Giải****Nhiệt độ ở Sapa váo buổi chiều:**0C*Ví dụ 3,4 SGK/13Thực hành 4: SGK/12a)b) ) |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 4: TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN SỐ HỮU TỈ****1- Mục tiêu**- Hs nắm được tính chất phép nhân số hữu tỉ.-Hs vận dụng tính chất phép cộng ,nhân trong tính hợp lí.- Vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn**2-Nội dung hoạt động**Hs: Phát biểu tính chất phép nhân số hữu tỉ.Hs: Vận dụng tính chất giải các bài tập khám phá 4, thực hành cũng như vận dụngGV: nhận xét , đánh giá kết quả . Chốt tính chất**3-Sản phẩm**Khả năng phân tích và trình bày bài giải ứng dụng thực tiễn của học sinhBài giải về tính nhanh, tính hợp lí**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1*****1)Nêu lại các tính chất của phép nhân phân số******2).Giải bài tập khám phá 4*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútĐại diện nhóm 6: trình bày yêu cầu 1)Đại diện nhóm 7 : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt tính chất phép nhân số hữu tỉ.GV cho học sinh quan sát ví dụ 5 SGK/14(bảng phụ)**Nhiệm vụ 2** ***1)Giải bài tập thực hành 5******2)Giải bài tập vận dụng 2 SGK /14*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 4 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 4 phút1 Hs : trình bày yêu cầu 1)1 Hs : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Hoàn chỉnh bài giải.Cho Hs củng cố tính chấtHỏi 1: Nêu lại tính chát của phép nhân số hữu tỉHỏi 2: Tính chất thường được sử dụng cho các dạng toán nào? | **4)Tính chất của phép nhân số hữu tỉ****Tính chất của phép nhân số hữu tỉ****x,y ∈Q***Giao hoán: x.y = y. x**Kết hợp (x. y ).z = x . (y . z )**Cộng với 1 : x .1 = 1. x = x***Khám phái 4:*****Giải******a)***== = b)== .(-2)=Ví dụ 5 SGK/14Thực hành 5 SGK/14== 1 . = Vận dụng 2: SGK/14Chiều cao của tầng hầm B2:mChiều cao tầng hầm tòa nhà so với mặt đất2,7 + 3,6 = 6,3m |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 5: CHIA HAI SỐ HỮU TỈ****1- Mục tiêu**- Hs thực hiện được chia các số hữu tỉ.- Vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn**2-Nội dung hoạt động**Hs: Nêu được quy tắc chia hai số hữu tỉHs: Giải các bài tập khám phá 4, thực hành7, vận dụng 3 GV: nhận xét , đánh giá kết quả . Chốt tính chất**3-Sản phẩm**Khả năng phân tích và trình bày bài giải ứng dụng thực tiễn của học sinhBài giải về thực hiện tính chia các số hữu tỉ**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1*****1).Giải bài tập khám phá 5******2)*** *Cho x, y ∈Q; x =; y =* *x.y = …..***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútĐại diện nhóm 8: trình bày yêu cầu 1)Đại diện nhóm 9 : Trình bày yêu cầu 2)**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của học sinh. Chốt quy tắc chia hai số hữu tỉ.GV cho học sinh quan sát ví dụ 6 SGK/14(bảng phụ)Gv gọi 2 học sinh lên bảng giải bài tập thực hành 6**Nhiệm vụ 2 :*****Đọc phần chú ý SGK/14 và trả lời các câu hỏi sau:******1)Thế nào là tỉ số của hai số x và y ( y khác 0)?******2)Tỉ số của hai số x và y ký hiệu là gì?******3)Tính tỉ số của hai số 4 và 6.******3)Giải bài tập thực hành 7*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 4 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 4 phút1 Hs : trả lời câu hỏi 1)1 Hs : Trả lời câu hỏi 2)1 Hs : Trả lời câu hỏi 3)1 Hs : lên bảng giải thực hành 7 **Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh. Chốt kiến thức trọng tâmGv cho học sinh củng cố qua bài tập vận dụng 3Gv : gọi 1 Hs đọc đề1 Hs phân tích , tóm tắt đề1 Hs nêu cách giảiGV chốt sau câu trả lời của HsGv gọi 1 Hs lên bảng trình bày bài giảiHs khác nhận xét, đánh giá  | **5)Chia hai số hữu tỉ****Khám phái 5:*****Giải****Số xe máy cửa hàng đã bán trong tháng 8**324 : (chiếc)**Cho x, y ∈Q; x =; y =* *x.y =* Ví dụ 6 SGK/14Thực hành 6 SGK/14a)b)Chú ý :Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y ( y khác 0) gọi là tỉ số của hai số x và y. Ký hiêu hoặc x : yVd: Tỉ số của 4 và 6 là 4 : 6 =Thực hành 7:…..Vận dụng 3: SGK/14Số gạo còn lại trong kho là :45 –. 45 – 7 + 8 = …. |

**LUYỆN TẬP**

|  |
| --- |
| **1- Mục tiêu**- Hs thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia các số hữu tỉ.- Hs vận dụng các tính chất để thực hiện tính nhanh, tính hợp lí**2-Nội dung hoạt động**Hs: Giải các bài tập 1, 2 SGK 15GV: nhận xét , đánh giá kết quả . **3-Sản phẩm**Bài giải về thực hiện tính cộng, trừ, nhân, chia chia các số hữu tỉ**4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1:*Giải bài tập 1*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện  nhiệm vụ 1 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận ním 4 thực hiên nhiệm vụ 1 trong 5 phút , làm trên phiếu học tập**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 5 phútCác nhóm kiểm tra chéo kết quả dựa trên bài giải cảu Gv trên bảng phụ Nhóm 1 – nhóm 2Nhóm 2 – nhóm 4Nhóm 5 – nhóm 6Nhóm 7 – nhóm 8 Nhóm 9 – nhóm 10**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv thu phiếu học tập của học sinh và nhận xét, đánh giá bài giải của học sinh. **Nhiệm vụ 2 :Giải bài tập 2 SGK/15****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 5 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 5 phút: 6 Hs lần lượt lên bảng giải theo yêu cầu của Gv**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá bài giải của học sinh.  | **6)Luyện tập**Bài tập 1: SGK/15Bài tập 2 :SGK/15. |

**VẬN DỤNG**

|  |
| --- |
| **1- Mục tiêu**Giải quyết được vấn đề thực thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.**2-Nội dung hoạt động**Hs: Giải các bài tập 6, 7 SGK 15GV: nhận xét , đánh giá kết quả . **3-Sản phẩm**Khả năng phân tích, tìm tòi và trình bày bài giảiBài giải chính xác **4-Tổ chức hoạt động** |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1:*Giải bài tập 6*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện  nhiệm vụ 1 , thảo luận nhóm đôi**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thảo luận nhóm đôi thực hiên nhiệm vụ 1 trong 2 phút **Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phútHs 1: Đọc đềHs 2: Phân tích tóm tắtHs 3: Nêu cách giảiHs 4: Trình bày bài giải trên bảngHs khác nhận xét**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá , hoàn chỉnh bài giải của học sinh. **Nhiệm vụ 2 :Giải bài tập 7 SGK/15****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ 2**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**Hs thực hiện cá nhân trong 2 phút.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**Sau 2 phút: Hs 1: Đọc đềHs 2: Phân tích tóm tắtHs 3: Nêu cách giảiHs 4: Trình bày bài giải trên bảngHs khác nhận xét**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv nhận xét, đánh giá bài giải của học sinh.  | **7)Vận dụng**Bài tập 6: SGK/15Chiều dài của đoạn ống nước mới là 0,8 + 1,35 – =….Bài tập 7 :SGK/15Số phần kế hoạch nhà máy phải thực hiện trong tuần cuối để hoàn thành kế hoạch là:1 – =…. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

Gv yêu cầu học sinh thực hiện các phần việc sau:

Xem lại kiến thức trọng tâm của bài 2

Giải các bài tập 3.4,5,8,9,10,11,12 SGK/15,16

Chuẩn bị trước bài học 3

* Đọc nội dung bài 3
* Giải các bài tập khám phá, thực hành, vận dụng
* Rút ra phần kiến thức trọng tâm của bài 3.